

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 9 năm 2025

“Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Sứ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Đình Hoàng.

2. Bà Doãn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đại Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1975. Địa chỉ: Hẻm 175 D, Phường D, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Văn Nh, sinh năm 1974. Địa chỉ: Địa chỉ: Hẻm 175 D5, Phường D, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 4 năm 2025, bản tự khai, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là Bà Trần Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Văn Nh tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ia Kring (nay là phường Diên Hồng), tỉnh Gia Lai vào năm 2024. Thời gian sống chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, ông Nh thường xuyên đe dọa đánh đập bà dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng. Nay bà nhận thấy, hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không thể

tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn với ông Trần Văn Nh.

- Về con chung: Bà và ông Trần Văn Nh không có con chung.
- Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là ông Trần Văn Nh: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn: Niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông Trần Văn Nh không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý, giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, đã chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án:

- Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và các điều 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các điều 51, 53, 54, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho Bà Trần Thị Th được ly hôn ông Trần Văn Nh.

Về án phí: Bà Trần Thị Th chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Th có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật. Bà Th và ông Nh có địa chỉ cư trú tại Phường Diên Hồng (thành phố Pleiku cũ), tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều

1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2]. Việc xét xử vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Th và Ông Trần Văn Nh tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ia Kring nay là Phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai vào năm 2024. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Trần Thị Th trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã thật sự mất hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn Nh.

Đối với ông Trần Văn Nh: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông Nh vắng mặt, không giao nộp chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn, thể hiện ông không còn quan tâm đến việc duy trì hôn nhân của vợ chồng.

Mục đích chính của hôn nhân là xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững và cùng nhau phát triển. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Xét hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của Bà Trần Thị Th là chính đáng. Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho Bà Trần Thị Th được ly hôn ông Trần Văn Nh.

[3.2] Về con chung: Bà Trần Thị Th và ông Trần Văn Nh không có con chung.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Th và ông Trần Văn Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai là có căn cứ, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

- Áp dụng các điều 51, 54, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị Th.

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Th được ly hôn ông Trần Văn Nh.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Th và ông Trần Văn Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **000004192822 ngày 07/5/2025** ký bởi Công ty Cổ phần thanh toán Quốc Gia Việt Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- Dương sự;
- UBND phường Diên Hồng;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Sứ

